

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/KDTM-ST
Ngày: 02-01-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng gia
công hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Văn Tâm;

Bà Huỳnh Anh Thư.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 169/2024/TLST-KDTM ngày 16/10/2024 về “Tranh chấp hợp đồng gia công hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH Sản xuất P; địa chỉ: khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1993; địa chỉ: phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 25/9/2024). Có mặt

- **Bị đơn:** Công ty TNHH Sản xuất Thương mại G; địa chỉ: khu phố K, phường K, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Vũ Văn S – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Từ năm 2020 đến năm 20223, Công ty TNHH Sản xuất P (nguyên đơn) và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại G (bị đơn) có ký kết Hợp đồng thương mại về việc gia công hàng hoá. Theo nội dung hợp đồng thì nguyên đơn gia công sơn lăn UV các loại ván gỗ của bị đơn. Bị đơn cung cấp các ván gỗ, mẫu và nguyên đơn gia công theo mẫu và đơn đặt hàng của bị đơn. Sau khi hoàn thành đơn hàng thì hàng được giao tại kho của bị đơn. Các bên thoả thuận ngày thanh toán là ngày thứ 30 kể từ ngày kết thúc công nợ. Tính đến ngày 11/10/2023, bị đơn còn thiếu nợ nguyên đơn số tiền 233.288.474 đồng, hai bên có ký đối chiếu công nợ ngày 11/10/2023.

Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản nợ trên nhưng bị đơn né tránh không thanh toán.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết các vấn đề sau: Buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại G phải thanh toán số tiền 295.618.263 đồng, gồm: Nợ gốc 233.288.474 đồng và lãi chậm thanh toán 62.329.789 đồng (Lãi suất 1%/tháng).

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo hợp lệ cho bị đơn, triệu tập nhiều lần nhưng người đại diện hợp pháp của bị đơn không có mặt, không có ý kiến gì trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc “Tranh chấp hợp đồng gia công hàng hoá”. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 295.618.263 đồng, gồm: Nợ gốc 233.288.474 đồng và lãi chậm thanh toán 62.329.789 đồng (Lãi suất 1%/tháng).

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Các đương sự đều có tư cách pháp nhân, tranh chấp với nhau Hợp đồng gia công hàng hóa phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại và đều có mục đích lợi nhuận. Tại **Hợp** đồng thương mại số PK/LT/2023 ngày 01/01/2023 các bên có thỏa thuận “Trong trường hợp không có sự thống nhất thì mọi tranh chấp sẽ đưa ra toà án kinh tế tỉnh Bình Dương để giải quyết”. Tranh chấp của các đương sự là tranh chấp hợp đồng gia công hàng hoá thuộc khoản 1 Điều 30 Bộ luật **Tổ** tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, các đương sự thỏa thuận Tòa án cấp tỉnh giải quyết là trái quy định tại Điều 35, 37 của Bộ luật **Tổ** tụng dân sự. Do bị đơn có trụ sở tại thành phố Tân Uyên, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên thụ lý, giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật **Tổ** tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt. Tòa án căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật **Tổ** tụng dân sự, giải quyết vắng mặt bị đơn.

[3] Theo **Hợp** đồng thương mại số PK/LT/2023 ngày 01/01/2023, nguyên đơn, bị đơn có thỏa thuận gia công hàng hóa. Căn cứ các nội dung các Hóa đơn giá trị gia tăng, các Phiếu giao hàng, Biên bản đối chiếu công nợ ngày 11/10/2023 do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định từ năm 2020 đến ngày 11/08/2023, nguyên đơn đã gia công hàng hoá cho bị đơn nhiều lần, tính đến ngày 11/10/2023 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 233.288.474 đồng. Nguyên đơn đã tiến hành việc gia công thì được nhận thù lao gia công theo quy định tại quy định tại khoản 2 Điều 182 của Luật thương mại. Bị đơn chậm thanh toán nên ngoài số nợ gốc, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thanh toán. Do các bên không thỏa thuận lãi chậm thanh toán nên theo quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại, bị đơn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán. Đối chiếu mức lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại tại thời điểm hiện tại thì mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là phù hợp.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn không tham gia tố tụng là đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng được pháp luật quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật **Tổ** tụng dân sự. Không trực tiếp tham gia tố tụng, bị đơn cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn dù biết rõ nếu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của mình. Điều này cho thấy bị đơn có ý thức không quan tâm và bỏ mặc cho hậu quả pháp lý có thể xảy ra. Xét tài liệu, chứng cứ do

nguyên đơn cung cấp xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[4]. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm: Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 233, Điều 257, Điều 266, Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 178, 179, 180, 181, 182, 183 của Luật Thương mại;
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Sản xuất P và bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại G về việc “Tranh chấp hợp đồng gia công hàng hoá”.

Buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại G có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Sản xuất P số tiền là 295.618.263 đồng (Hai trăm chín mươi lăm triệu sáu trăm mười tám nghìn hai trăm sáu mươi ba đồng), gồm: Tiền hàng còn nợ 233.288.474 đồng, tiền lãi 62.329.789 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại G phải chịu 14.780.913 đồng (Mười bốn triệu bảy trăm tám mươi nghìn chín trăm mười ba đồng).

- Trả lại cho Công ty TNHH Sản xuất P số tiền 7.390.000 đồng (Bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004374 ngày 08/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Loan